**BẢNG SO SÁNH**

**GIỮA DỰ THẢO LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

**ĐÃ TRÌNH QUỐC HỘI TẠI KỲ HỌP THỨ 5, QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ DỰ THẢO LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, CHỈNH LÝ**

| **STT** | **NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT** | |
| --- | --- | --- |
| **DỰ THẢO LUẬT TRÌNH QUỐC HỘI**  **TẠI KỲ HỌP THỨ 5, QUỐC HỘI KHÓA XV** | **DỰ THẢO LUẬT ĐÃ TIẾP THU, CHỈNH LÝ** |
| **1** | **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**  **Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh**  Luật này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. | **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**  **Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh**  Luật này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. |
| **2** |  | **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Cơ sở* là thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố).  2*. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở* là lực lượng do chính quyền thành lập trên cơ sở tự nguyện của người dân để hỗ trợ Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này.  3. *Tổ bảo vệ an ninh, trật tự* là hình thức tổ chức của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí ở thôn, tổ dân phố.  4. *Chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự* là vị trí của người được công nhận để tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này.  5. *Địa bàn phụ trách* là thôn, tổ dân phố được giao cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật này. |
| **3** | **Điều 2. Vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là lực lượng được tuyển chọn tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự quản về an ninh, trật tự tại xã, phường, thị trấn; là lực lượng có chức năng hỗ trợ lực lượng Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (sau đây gọi chung là bảo vệ an ninh, trật tự) và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố). | **Điều 3. Vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là lực lượng quần chúng được bố trí ở cơ sở; làm nòng cốt trong hỗ trợ lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở. |
| **4** | **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; được tổ chức, hoạt động trên cơ sở quy định của Luật này.  2. Hoạt động dưới sự quản lý của chính quyền địa phương, giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Nhân dân; sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan Công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.  3. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.  4. Tại nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) theo quy định của Luật này. | **Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.  2. Chịu sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền và giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); sự quản lý, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự.  3. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.  4. Tại nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo quy định của Luật này. |
| **5** | **Điều 5. Quan hệ công tác, phối hợp của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ như sau:  a) Chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã về tổ chức, hoạt động;  b) Chịu sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Công an cấp xã trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự;  c) Theo sự phân công, chỉ đạo của Công an cấp xã tham gia phối hợp với thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự tại cấp xã;  d) Tham gia hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng chức năng dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Công an cấp xã thực hiện các nhiệm vụ: Bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng địa bàn cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, phòng cháy, chữa cháy; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và hoạt động phòng thủ dân sự khác;  đ) Phối hợp với đoàn thể quần chúng, tổ chức quần chúng tự quản ở địa phương, dân phòng, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết tranh chấp, mẫu thuẫn về an ninh, trật tự tại cấp xã; tham mưu với Công an cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.  2. Huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:  a) Trường hợp cần thiết hoặc xảy ra tình hình phức tạp về an ninh, trật tự thì Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức, lực lượng quần chúng tự nguyện, tự quản tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và giao lực lượng Công an cùng cấp chỉ huy, hướng dẫn giải quyết kịp thời;  b) Trường hợp xảy ra thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm hoặc tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu sự huy động, chỉ huy của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp;  c) Trường hợp chuyển sang tình trạng chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu sự huy động, chỉ huy của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quốc phòng.  **(*Nội dung Khoản 2 Điều 5 về huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được chuyển thành khoản 3 Điều 12 dự thảo Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý*)** | **Điều 5. Quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:  a) Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  b) Công an cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã và giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quản lý, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  2. Quan hệ phối hợp, hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ:  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự phân công, chỉ đạo của Công an cấp xã phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi sau đây:  a) Phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở;  b) Tham gia hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng và lực lượng khác ở cơ sở bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng địa bàn cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, phòng cháy, chữa cháy; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và hoạt động phòng thủ dân sự khác;  c) Phối hợp với đoàn thể quần chúng, tổ chức quần chúng tự quản ở địa phương, dân phòng, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết tranh chấp, mẫu thuẫn về an ninh, trật tự ở cơ sở;  3. Nguyên tắc phối hợp, hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ:  a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  b) Bảo đảm sự quản lý, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan Công an trong quá trình phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  c) Phát huy trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.  **(*Nội dung Khoản 2 Điều 5 về huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được chuyển thành khoản 3 Điều 12*)** |
| **6** | **Điều 6.** **Hành vi bị nghiêm cấm**  1. Thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không đúng thẩm quyền; sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ trái quy định.  2. Cố ý đưa người không đủ tiêu chuẩn vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  3. Giả danh lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  4. Xúc phạm, đe dọa nhân phẩm, chống lại, cản trở lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thi hành nhiệm vụ.  5. Sản xuất, mua, bán, tàng trữ, sử dụng, chiếm giữ trái phép; làm giả, cầm cố trang phục, huy hiệu,phù hiệu, giấy chứng nhận lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  6. Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để gây nhũng nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.  7. Phân biệt đối xử về giới trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. | **Điều 6.** **Hành vi bị nghiêm cấm**  1. Sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ trái quy định của pháp luật.  2. Lợi dụng, lạm dụng trong việc thực hiện nhiệm vụ tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để nhũng nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.  3. Không chấp hành sự phân công, huy động của Công an cấp xã mà không có lý do chính đáng.  4. Giả danh lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  5. Xúc phạm, đe dọa, cản trở lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ.  6. Sản xuất, mua, bán, tàng trữ, sử dụng, chiếm giữ trái phép; làm giả, cầm cố trang phục, huy hiệu, biển hiệu, phù hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  7. Phân biệt đối xử về giới trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. |
| **7** | **Chương II**  **NHIỆM VỤ CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA**  **BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**  **Điều 7. Thu thập, tổng hợp tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo chỉ đạo của Công an cấp xã thu thập, tổng hợp tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách, bao gồm:  a) Vụ việc tụ tập đông người, khiếu kiện đông người trái pháp luật; gây rối trật tự công cộng; tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; vi phạm trật tự an toàn giao thông; tệ nạn xã hội.  b) Tình hình chấp hành pháp luật của những người sau đây:  Người bị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lĩnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án, quyết định của Toà án, của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa được xoá án tích;  Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.  2. Việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện thông qua nắm tình hình, nguồn tin của Nhân dân, thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của Công an cấp xã trực tiếp quản lý. | **Chương II**  **NHIỆM VỤ CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA**  **BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**  **Điều 7. Hỗ trợ nắm tình hình an ninh, trật tự**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ Công an cấp xã nắm tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của Nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an cấp xã.  2. Trường hợp phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách phải báo ngay và kịp thời có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an cấp xã. |
| **8** | **Điều 8.** **Tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ lực lượng Công an cấp xã và phối hợp với các lực lượng chức năng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự; xây dựng, phát động, duy trì và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tuyên truyền Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ an ninh Tổ quốc. | **Điều 8.** **Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ cùng Công an cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự; vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở. |
| **9** | **Điều 9. Tham gia xây dựng lực lượng dân phòng, thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia trong xây dựng đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.  2. Theo sự phân công, chỉ đạo của Công an cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phối hợp với lực lượng dân phòng, lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ:  a) Xây dựng nội quy an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;  b) Chuẩn bị lực lượng, phương tiện và tham gia thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra. | **Điều 9. Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an cấp xã hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động. |
| **10** | **Điều 10. Hỗ trợ thực hiện công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội**  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ Công an cấp xã thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi sau đây:  1. Nắm tình hình, thu thập, tiếp nhận, tổng hợp thông tin liên quan đến cư trú và cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.  2. Nắm thông tin về nhân khẩu trong quá trình cùng tham gia với lực lượng Công an cấp xã thực hiện kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng, giấy tờ tuỳ thân của người đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn phụ trách.  3. Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách chủ động thực hiện khai báo, giao, nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định; ngăn chặn các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.  4. Trường hợp phát hiện hoặc do Nhân dân phản ánh vi phạm về quản lý cư trú và an ninh, trật tự xảy ra tại cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách phải kịp thời báo cáo Công an cấp xã trực tiếp quản lý. | **Điều 10. Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội**  1. Hỗ trợ cùng Công an cấp xã nắm thông tin nhân khẩu, kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng, giấy tờ tuỳ thân của người đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn phụ trách.  2. Hỗ trợ cùng Công an cấp xã tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách chủ động thực hiện khai báo, giao, nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định; phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.  3. Theo hướng dẫn, phân công của Công an cấp xã nắm tình hình hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.  Trường hợp trực tiếp phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự tại cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách phải kịp thời báo ngay Công an cấp xã trực tiếp quản lý. |
| **11** | **Điều 11. Tham gia vận động, giúp đỡ người vi phạm pháp luật trở về sinh sống tại cộng đồng**  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phối hợp với tổ chức, đoàn thể quần chúng trên địa bàn phụ trách tham gia vận động, giúp đỡ để người đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng đang cư trú, sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | **Điều 11. Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở**  1. Hỗ trợ cùng Công an cấp xã vận động, giáo dục người đã chấp hành xong án phạt tù, đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng đang cư trú, sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.  2. Hỗ trợcùngCông an cấp xã vận động, giáo dục những người sau đây:  a) Người bị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lĩnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án, quyết định của Toà án;  b) Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng. |
| **12** | **Điều 12. Tham gia hỗ trợ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tuần tra, kiểm soát và hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khác về bảo vệ an ninh, trật tự**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia hỗ trợ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tuần tra, kiểm soát trong phạm vi sau đây:  a) Hỗ trợ lực lượng chức năng thực hiện việc hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông; hỗ trợ tham gia tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi được huy động;  b) Hỗ trợ và tham gia cùng lực lượng Công an tổ chức tuần tra, kiểm soát để phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm khác về an ninh, trật tự.  2. Khi nhận được tin báo có vụ việc mất an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn phụ trách, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở thực hiện các nhiệm vụ sau:  a) Kịp thời có mặt và tuỳ theo tính chất, mức độ của vụ việc để đề nghị Nhân dân tham gia hỗ trợ giải quyết;  b) Tham gia bảo vệ hiện trường và báo ngay cho lực lượng chức năng đến giải quyết.  3. Hỗ trợ Công an cấp xã thực hiện các nhiệm vụ khác về bảo vệ an ninh, trật tự trong phạm vi nhiệm vụ của Công an cấp xã. | **Điều 12. Hỗ trợ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động**  1. Hỗ trợ Công an cấp xã hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông khi được huy động; hỗ trợ tuần tra, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.  2. Khi thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này mà phát hiện vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở hỗ trợ Công an cấp xã bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự.  3. Trường hợp xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thể được cấp có thẩm quyền điều động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Việc sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong trường hợp điều động được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. |
| **13** | **Điều 4. Tuyển chọn, bố trí, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Tiêu chuẩn tuyển chọn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:  Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giới tính, có đơn tự nguyện tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có các tiêu chuẩn sau đây:  a) Có phẩm chất đạo đức tốt; không phải là người đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính; trường hợp đã chấp hành xong bản án, quyết định của Tòa án, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì phải hết thời hạn được xoá án tích, hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;  b) Có bằng tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận đã học hết chương trình trung học phổ thông do cơ quan có thẩm quyền cấp. Những nơi không có đủ người có tiêu chuẩn trung học phổ thông thì có thể xét chọn người đã học xong chương trình trung học cơ sở để tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  c) Đã đăng ký thường trú hoặc có thời hạn tạm trú từ 01 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại nơi cá nhân nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  d) Có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.  2. Hồ sơ tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:  Đơn đề nghị tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bản khai sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; giấy khám sức khoẻ; bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận trình độ văn hóa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.  3. Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng quy hoạch và có kế hoạch lựa chọn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, ổn định, lâu dài, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự tại cấp xã. | **Chương III**  **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**  **Mục 1**  **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG**  **Điều 13. Tiêu chuẩn tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có các tiêu chuẩn sau đây được xem xét, tuyển chọn tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:  1. Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Trường hợp đã chấp hành xong bản án, quyết định của Tòa án thì phải được xóa án tích; đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì phải hết thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.  2. Có bằng tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông trở lên. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo thì có thể tuyển chọn người đã học xong chương trình trung học cơ sở trở lên; trường hợp không đủ người thì có thể tuyển chọn người đã học xong chương trình tiểu học.  3. Đã đăng ký thường trú hoặc có thời hạn tạm trú từ 01 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại nơi công dân nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  4. Có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.  Ưu tiên tuyển chọn công dân đã có thời gian phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, công dân am hiểu về phong tục, tập quán, pháp luật, có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. |
| **14** | **Chương III**  **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**  **Mục 1**  **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG**  **Điều 13. Bố trí lực lượng, thẩm tra hồ sơ, bầu Tổ viên, chức danh, công nhận chức danh, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**  1. Bố trí lực lượng:  a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố hoặc tại cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.  Công an cấp xã phụ trách trực tiếp về tổ chức, hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.  b) Căn cứ vào tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã hằng năm rà soát, tổng hợp về số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, bố trí tại thôn, tổ dân phố và nhu cầu về số lượng các chức danh Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn, tổ dân phố, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.  c) Căn cứ số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập và tổng số lượng các chức danh Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của Công an cấp xã quyết định về số lượng người tối thiểu để thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng tối đa Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. | **Điều 14. Bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Địa bàn phụ trách của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có thể là một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc cấp xã hoặc tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.  2. Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng từng chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đối với từng đơn vị hành chính cấp xã hoặc huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.  3. Căn cứ quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của Công an cấp xã quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và từng chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố. |
| **15** | 2. Thẩm tra hồ sơ: Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận thẩm tra hồ sơ của người có đơn đề nghị tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật này bảo đảm bình đẳng, công khai, đúng tiêu chuẩn.  3. Tổ chức bầu Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:  a) Công an cấp xã triệu tập và chủ trì tổ chức họp thôn, tổ dân phố để đại diện hộ gia đình tham gia bầu Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng một trong các hình thức sau đây: Bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết công khai tại cuộc họp đại diện các hộ gia đình hoặc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;  b) Cuộc họp bầu Tổ viên bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết công khai được tiến hành khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự;  Trường hợp tổ chức họp lần đầu không đủ trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự thì phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;  Công an cấp xã tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đến các hộ gia đình, thu lại phiếu và lập biên bản kiểm phiếu;  c) Thành phần tham dự cuộc họp thôn, tổ dân phố để bầu Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận, đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố;  Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện được cho các thành viên hộ gia đình; trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì đại diện hộ gia đình là người được các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử hoặc ủy nhiệm.  d) Trường hợp thôn, tổ dân phố có từ 200 hộ gia đình trở lên hoặc có địa bàn dân cư sinh sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư;  Công an cấp xã có thể ủy quyền cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, điều hành cuộc họp của cụm dân cư và báo cáo kết quả về Công an cấp xã để tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố;  đ) Những nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, thành phần tham dự cuộc họp và các nội dung công việc để bầu Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo đề nghị của Công an cấp huyện.  4. Kết quả bầu Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:  a) Người được đề nghị công nhận là Tổ viên phải được trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý;  Trường hợp số người được trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý nhưng nhiều hơn số lượng tối đa Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đã được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì danh sách người được đề nghị công nhận là Tổ viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp;  b) Trường hợp kết quả bầu không đủ số người được trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý để đủ số lượng người thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thì tổ chức bầu bổ sung cho đủ số lượng;  c) Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả bầu Tổ viên và đề nghị công nhận chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên, quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này. | **Điều 15. Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**  1. Căn cứ yêu cầu về bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật này.  2. Việc tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phải bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật.  3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết Điều này. |
| **16** | 5. Chức danh, công nhận chức danh, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:  a) Chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bao gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;  Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đồng thời là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.  b) Căn cứ kết quả bầu Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Công an cấp xã có văn bản kèm theo danh sách cá nhân đề nghị công nhận là Tổ viên, cá nhân được giới thiệu đề nghị công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó trong số cá nhân được đề nghị công nhận là Tổ viên, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định công nhận chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên, quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và thông báo công khai ở thôn, tổ dân phố.  c) Các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đồng thời là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các nhiệm vụ sau đây:  Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình kết quả công tác và chịu trách nhiệm trước Công an cấp xã về hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;  Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi Tổ trưởng vắng mặt hoặc được ủy quyền;  Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.  6. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết các khoản 2, 3, 4 và điểm b khoản 5 Điều này. | **Điều 16. Chức danh, công nhận chức danh, nhiệm vụ của chức danh, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**  1. Chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bao gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.  2. Căn cứ kết quả tuyển chọn, Công an cấp xã có văn bản kèm theo danh sách cá nhân được tuyển chọn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, quyết định công nhận chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.  Tại thôn, tổ dân phố đã bổ nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật phòng cháy và chữa cháy, Công an cấp xã căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn của người đã được bổ nhiệm để đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận là chức danh Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.  3. Nhiệm vụ của các chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:  a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Công an cấp xã về hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;  b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng ủy quyền;  c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự lãnh đạo, quản lý, phân công của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;  d) Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.  4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 2 Điều này. |
| **17** | **Điều 14. Bầu bổ sung Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, kiện toàn chức danh, cho thôi tham gia hoạt động trong lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Bầu bổ sung Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:  a) Trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 của Luật này;  b) Trong trường hợp cần tăng số lượng Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự hoặc thành lập thêm Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.  Căn cứ yêu cầu cần bảo đảm về số lượng Tổ viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập, đơn đề nghị tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và yêu cầu thực tế, Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định về thời gian bầu bổ sung Tổ viên, công nhận chức danh Tổ viên và quyết định việc thành lập thêm Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo trình tự quy định tại khoản 3, khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 13 của Luật này.  2. Kiện toàn chức danh Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong trường hợp khuyết chức danh Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.  Công an cấp xã có văn bản giới thiệu Tổ trưởng, Tổ phó trong số Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định công nhận và thông báo công khai ở thôn, tổ dân phố.  3. Các trường hợp cho thôi tham gia hoạt động trong lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:  a) Theo nguyện vọng và có đơn xin thôi tham gia hoạt động;  b) Không chấp hành theo sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã; sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Công an cấp xã và việc thực hiện nhiệm vụ được giao;  c) Không có điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động do bị xử lý vi phạm pháp luật.  Trưởng Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận xem xét, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho thôi tham gia hoạt động và thông báo công khai ở thôn, tổ dân phố.  4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 2, khoản 3 Điều này. | **Điều 17. Bổ sung, kiện toàn chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Bổ sung Tổ viên, bổ sung Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong các trường hợp sau đây:  a) Trường hợp chưa bố trí đủ số lượng Tổ viên, chưa thành lập đủ số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;  b) Trường hợp do yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở cần tăng số lượng Tổ viên, thành lập thêm Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.  Trong trường hợp này, Công an cấp xã đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật này xem xét, quyết định tăng số lượng Tổ viên, thành lập thêm Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.  2. Bổ sung Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong trường hợp chưa đủ chức danh Tổ trưởng, Tổ phố Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:  Công an cấp xã có văn bản giới thiệu Tổ trưởng, Tổ phó trong số Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận chức danh Tổ trưởng, Tổ phố Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.  3. Các trường hợp cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:  a) Có đơn xin thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  b) Không bảo đảm sức khỏe để tiếp tục tham gia;  c) Không chấp hành theo sự phân công, huy động của Công an cấp xã từ 02 lần trở lên mà không có lý do chính đáng hoặc không hoàn thành nhiệm vụ đã bị nhắc nhở từ 02 lần trở lên mà vẫn tiếp tục vi phạm;  d) Vi phạm pháp luật hình sự đã có quyết định khởi tố bị can hoặc bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật hình sự; chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.  4. Công an cấp xã chủ trì tiếp nhận đơn xin thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, tập hợp thông tin, tài liệu đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản 3 Điều này; thống nhất với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. |
| **18** | **Điều 15. Huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được huấn luyện bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ; được tham gia diễn tập, hội thi để nâng cao khả năng thực hành.  2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 1 Điều này. | **Điều 18. Huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, tham gia diễn tập, hội thi phù hợp với nhiệm vụ được giao.  2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 1 Điều này. |
| **19** | **Mục 2**  **BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG**  **THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**  **Điều 16. Bảo đảm kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Kinh phí bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác.  Đối với địa phương khó khăn về ngân sách thì được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách trung ương.  2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.  3. Hằng năm, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. | **Mục 2**  **BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG**  **THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**  **Điều 19. Bảo đảm kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Kinh phí bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.  2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.  3. Hằng năm, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. |
| **20** | **Điều 17. Bố trí địa điểm, nơi làm việc và trang bị của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại các địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố hoặc tại địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, khả năng bảo đảm của địa phương.  2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị hồ sơ, sổ sách, phương tiện, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.  3. Chính phủ quy định danh mục tiêu chuẩn, định mức quy định tại khoản 2 Điều này để trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. | **Điều 20. Bố trí địa điểm, nơi làm việc và trang bị đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố hoặc bố trí chung tại địa điểm, nơi làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã hoặc tại địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và khả năng bảo đảm của địa phương.  2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị hồ sơ, sổ sách, phương tiện, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.  3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này. |
| **21** | **Điều 18. Trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. | **Điều 21. Trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.  2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 1 Điều này. |
| **22** | **Điều 19. Trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu khi thi hành nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.  2. Việc cấp, đổi, thu hồi và xử lý hành vi vi phạm làm mất giấy chứng nhận lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. | **Điều 22.** **Trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu khi thi hành nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.  2. Việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi và xử lý hành vi vi phạm làm mất giấy chứng nhận lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. |
| **23** | **Điều 20. Bồi dưỡng, hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Người tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.  2. Bồi dưỡng, hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi tập trung bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được huy động thực hiện nhiệm vụ:  a) Khi được cử đi tập trung bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân;  b) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng mức tiền bồi dưỡng;  c) Khi làm nhiệm vụ thường trực tại những thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc tại những nơi thuộc cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;  d) Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi nghỉ, bảo đảm phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe một lần đi và về, được hỗ trợ tiền ăn theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.  3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 2 Điều này. | **Điều 23. Bồi dưỡng, hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**  1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.  2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bồi dưỡng, hỗ trợ khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức bồi dưỡng, hỗ trợ được quy định như sau:  a) Khi được cử đi tập trung bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân;  b) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;  c) Khi làm nhiệm vụ thường trực tại những nơi thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo hoặc tại những đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;  d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách, không có điều kiện đi, về hằng ngày thì được cơ quan ra quyết định huy động, điều động hoặc cử đi thực hiện nhiệm vụ bố trí nơi nghỉ, bảo đảm phương tiện đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe một lần đi và về, được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian làm nhiệm vụ bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân. |
| **24** | **Điều 21. Giải quyết trường hợp lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ**  1. Người tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh thì được giải quyết như sau:  a) Trường hợp không tham gia bảo hiểm y tế, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh;  b) Trường hợp không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí;  c) Trường hợp bị thương thì được xét hưởng chính sách như thương binh, nếu hy sinh thì được xét công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật.  2. Chính phủ quy định điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 24.****Giải quyết trường hợp lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ**  1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh thì được giải quyết như sau:  a) Trường hợp không tham gia bảo hiểm y tế, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh;  b) Trường hợp không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí;  c) Trường hợp bị thương thì được xét hưởng chính sách như thương binh, nếu hy sinh thì được xét công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật.  2. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này. |
| **25** | **Điều 22. Nhiệm vụ chi của Bộ Công an**  Nhiệm vụ chi của Bộ Công an do ngân sách trung ương bảo đảm để thực hiện chi trả, bao gồm các nhiệm vụ chi:  1. Bảo đảm công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức.  2. Hỗ trợ mua sắm, trang bị, sửa chữa công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  3. Sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong công tác xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức. | **Điều 25. Nhiệm vụ chi của Bộ Công an**  Nhiệm vụ chi của Bộ Công an do ngân sách trung ương bảo đảm để thực hiện chi trả, bao gồm các nhiệm vụ chi:  1. Bảo đảm công tác huấn luyện, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức.  2. Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức. |
| **26** | **Điều 23. Nhiệm vụ chi của địa phương**  1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương chi trả, bao gồm các nhiệm vụ chi:  a) Bảo đảm địa điểm, nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  b) Mua sắm, trang bị thiết bị, phương tiện làm việc, công cụ hỗ trợ, bồi dưỡng, huấn luyện do địa phương tổ chức cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  c) Mua sắm trang phục, phù hiệu, huy hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  d) Bồi dưỡng, hỗ trợ, bảo đảm điều kiện hoạt động, giải quyết một số trường hợp khi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Luật này; chi hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  Trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;  đ) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  e) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong công tác xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;  g) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.  2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. | **Điều 26. Nhiệm vụ chi của địa phương**  1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương chi trả, bao gồm các nhiệm vụ chi:  a) Mua sắm, trang bị, sửa chữa thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập, hội thi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;  b) Mua sắm trang phục, phù hiệu, huy hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, hồ sơ, sổ sách của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  c) Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, bồi dưỡng, hỗ trợ, bảo đảm điều kiện hoạt động, giải quyết một số trường hợp khi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Luật này; chi hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;  d) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  đ) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;  e) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.  2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. |
| **27** | **Chương IV**  **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  **Điều 24.** **Trách nhiệm của Chính phủ**  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  2. Nội dung quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bao gồm:  a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  c) Xây dựng lực lượng, bồi dưỡng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  d) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. | **Chương IV**  **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  **Điều 27.** **Trách nhiệm của Chính phủ**  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  2. Nội dung quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bao gồm:  a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  c) Xây dựng lực lượng, bồi dưỡng, huấn luyện, tổ chức hoạt động và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  d) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật. |
| **28** | **Điều 25.** **Trách nhiệm của Bộ Công an**  Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:  1. Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  2. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  3. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; huy động các lực lượng quần chúng tự nguyện, tự quản tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.  4. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng lực lượng, quản lý, bồi dưỡng, huấn luyện và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định.  5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền. | **Điều 28.** **Trách nhiệm của Bộ Công an**  Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:  1. Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  3. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng lực lượng, quản lý, bồi dưỡng, huấn luyện và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định.  4. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền.  5. Hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. |
| **29** | **Điều 26.** **Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**  1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương trong dự toán giao của Bộ Công an hàng năm để thực hiện Luật này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.  2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. | **Điều 29. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**  1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương trong dự toán giao của Bộ Công an hằng năm để thực hiện Luật này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.  2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. |
| **30** | **Điều 27.** **Trách nhiệm củ****a chính quyền địa phương các cấp**  1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  a) Phê duyệt, quyết định về quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, việc bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;  b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của địa phương;  c) Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:  a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, quyết định về quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  b) Tổ chức phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý;  c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; ban hành văn bản chỉ đạo xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền;  d) Thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền và theo hướng dẫn của Công an cấp trên; bố trí địa điểm, nơi làm việc, bố trí kinh phí bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.  3. Tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn. Hội đồng nhân dân cấp huyện tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã và Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 30.** **Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp**  1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:  a) Quyết định về kế hoạch, đề án, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan;  b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của địa phương theo quy định của pháp luật;  c) Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.  2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:  a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, quyết định về quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan;  c) Tổ chức phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý;  d) Thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền; bố trí địa điểm, nơi làm việc, kinh phí bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định;  đ) Có phương án bố trí sắp xếp nhiệm vụ hoặc giải quyết chế độ theo thẩm quyền đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do không được bố trí tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi được kiện toàn thống nhất;  e) Tổ chức phong trào thi đua của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với phong trào thi đua của chính quyền địa phương.  3. Tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn. Hội đồng nhân dân cấp huyện tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã và Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này. |
| **31** | **Điều 28. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận**  Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; vận động hỗ trợ, giám sát việc thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. | **Điều 31. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận**  Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; vận động, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. |
| **32** | **Chương V**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  **Điều 29.** **Hiệu lực thi hành**  Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2024. | **Chương V**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  **Điều 32. Hiệu lực thi hành**  Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. |
| **33** | **Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp**  1. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2025, các địa phương phải thống nhất về tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này trên cơ sở kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng.  2. Không áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật này đối với lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng khi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. | **Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp**  1. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2025, các địa phương phải thống nhất về tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này trên cơ sở kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng.  2. Không áp dụng quy định tại Điều 13 Luật này đối với lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng khi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. |
| **34** | **Điều 31.** **Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các luật có liên quan**  1. Bổ sung điểm c khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13: “c) Người tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”.  2. Sửa đổi, bổ sung điểm n khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 như sau: “n) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.”.  3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 như sau: “Cơ quan, tổ chức trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng lực lượng Công an xã, dân quân tự vệ, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân phòng tham gia hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.”  4. Sửa đổi, bổ sung Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 16 như sau: “Hướng dẫn, huấn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đối với các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.”  b) Bãi bỏ Điều 46.  5.Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 như sau: “2. Công dân từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khoẻ tham gia vào đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở được lập ở nơi cư trú hoặc nơi làm việc khi có yêu cầu.”  6. Bãi bỏ khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019. | **Điều 34.** **Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của một số luật có liên quan**  1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy số 27/2001/QH10, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 như sau:  “1. Tại thôn phải thành lập đội dân phòng. Người được công nhận chức danh Tổ trưởng, Tổ phó tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bổ nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng đã được thành lập ở thôn. Đội dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, quản lý.”.  2. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 46/2014/QH13 như sau:  “c) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.”.  3. Sửa đổi, bổ sung điểm n khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 như sau: “n) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.”.  4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 như sau:  “2. Cơ quan, tổ chức trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng lực lượng Công an xã, dân quân tự vệ, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân phòng tham gia hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.”.  5. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản, điểm tại Điều 16 và Điều 46 Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 16 như sau:  “13. Hướng dẫn, huấn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đối với các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.”;  b) Bãi bỏ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 46.  6. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 32 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 như sau: “5. Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.”. |